ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1089/QĐ-UBND	*Việt Trì, ngày 06 tháng 5 năm 2009*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ "Về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo";

Căn cứ Thông báo Nghị quyết số 619-TB/NQ-TU ngày 06/5/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương;

Căn cứ Quyết định số 2765/2006/QĐ-UBND ngày 03/10/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ "Về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước tỉnh Phú Thọ",

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều động, bổ nhiệm ông **Nguyễn Thành Trung** - Trưởng phòng Kinh tế ngành, Văn phòng UBND tỉnh, giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương, kể từ ngày 20/5/2009. Thời hạn giữ chức vụ là 5 năm kể từ ngày ký quyết định.

Điều 2. Lương và phụ cấp của ông Nguyễn Thành Trung thực hiện theo chế độ hiện hành. Ông Nguyễn Thành Trung có trách nhiệm bàn giao công việc đang phụ trách để nhận nhiệm vụ mới tại Trường Đại học Hùng Vương.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương, các cơ quan liên quan và ông Nguyễn Thành Trung căn cứ Quyết định thực hiện.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Khánh (đã ký)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1095/QĐ-UBND	*Việt Trì, ngày 06 tháng 5 năm 2009*

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân bổ kinh phí cho các mặt hàng trợ giá, trợ cước năm 2009

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 31/3/1998, Nghị định số 02/2002/NĐ-CP ngày 03/01/2002 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2002/TTLT/BTM-UBDTMN-BTC-BKHĐT ngày 12/8/2002 về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 20/1998/NĐ-CP ngày 31/3/1998, Nghị định số 02/2002/NĐ-CP ngày 03/01/2002 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 72/UBDT-CSDT ngày 10/02/2009 của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 178/2009/NQ-HĐND ngày 20/4/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ mười sáu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí cho các mặt hàng trợ giá, trợ cước năm 2009 như sau:

1. Mặt hàng, đối tượng và địa bàn:

a) Mặt hàng:

Gồm 04 loại mặt hàng chính sách: Muối Iốt; phân bón hóa học; giống lúa lai và Đài truyền thanh cơ sở.

b) Đối tượng và địa bàn thụ hưởng:

- Trợ giá, trợ cước vận chuyển muối i ốt phục vụ cho đồng bào các dân tộc đang sinh sống tại các xã miền núi khu vực I, II, III (trừ các xã miền núi thuộc huyện Lâm Thao, thị xã Phú Thọ, thành phố Việt Trì);

- Trợ cước vận chuyển các loại phân bón hóa học để phục vụ diện tích gieo trồng cây lương thực trên địa bàn xã miền núi khu vực I, II, III (trừ các xã miền núi thuộc huyện Lâm Thao, thị xã Phú Thọ, thành phố Việt Trì);

- Trợ giá giống lúa lai cho các xã miền núi khu vực III và một số xã khu vực II có thôn bản đặc biệt khó khăn;

- Hỗ trợ đầu tư 5 Đài truyền thanh cơ sở cho 5 xã miền núi khu vực III.

2. Định mức trợ giá, trợ cước vận chuyển và cự ly vận chuyển:

2.1. Định mức:

- Muối iốt: 5 kg/đầu người;

- Phân bón hóa học: 100 kg/ha gieo trồng cây lương thực;

- Trợ giá giống lúa lai cho vụ chiêm xuân và vụ mùa năm 2009;

- Đài truyền thanh cơ sở: Hỗ trợ 100 triệu đồng/đài FM;

2.2. Mức trợ giá trợ cước:

a) Muối iốt:

- Được tính trợ giá túi PE, trợ giá công trộn theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Trợ cước vận chuyển: Được tính trợ cước vận chuyển muối từ chân hàng Trung ương hoặc cơ sở sản xuất đến trung tâm xã theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phân bón hóa học:

Trợ cước vận chuyển đạm + kali được tính từ thành phố Việt Trì đến trung tâm xã; lân + NPK được tính từ Công ty Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đến trung tâm xã;

Mức trợ cước, giá bán lẻ trên địa bàn từng huyện được tính theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Mức trợ giá giống lúa lai: Thực hiện theo quy định của UBND tỉnh.

3. Phân bổ kinh phí trợ giá, trợ cước năm 2009:

Tổng số: 9.384 triệu đồng

- Muối iốt: 3.083 triệu đồng;

- Phân bón hóa hóa: 1.108 triệu đồng;

- Hỗ trợ Đài TT cơ sở: 500 triệu đồng;

- Giống cây lương thực: 4.693 triệu đồng;

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

Điều 2. Giao cho các cơ quan làm chủ đầu tư và thực hiện, như sau:

1. Giao UBND các huyện làm chủ đầu tư thực hiện phân bổ số lượng, mặt hàng muối i ốt và phân bón hóa học cho các đối tượng được thụ hưởng theo chính sách; có trách nhiệm ký hợp đồng với các đơn vị cung ứng để tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

2. Giao Trung tâm Giống cây trồng thực hiện việc cung ứng mặt hàng giống cho các hộ nông dân được thụ hưởng theo chính sách để sản xuất, trong đó ưu tiên trợ giá giống lúa lai để góp phần tăng nhanh sản lượng và đảm bảo an ninh lương thực và chịu trách nhiệm thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

3. Giao Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh làm chủ đầu tư thực hiện đầu tư 5 đài truyền thanh cơ sở thuộc các xã khu vực III và chịu trách nhiệm thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

4. Giao Ban Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện cho các chủ đầu tư, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện của các chủ đầu tư đảm bảo đúng quy định của Nhà nước. Yêu cầu các đơn vị chủ đầu tư báo cáo tiến độ triển khai và kết quả thực hiện để